

Số: 1566 /TB-BVNDGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Họ tên: Ms Bình
SĐT: 028.3841.2692-267, email: binhntm@bvndgiadinh.org.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn Thư, Bệnh viện Nhân dân Gia Định (Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Điện thoại: 0933.072.897 - 028.3841.2692-267). **Đề nghị nhà thầu ghi rõ số thông báo yêu cầu báo giá ở bì thư.**

- Nhận qua email: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp gửi file excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: vttbyt@bvndgiadinh.org.vn và p.vttbyt.267@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 19 tháng 06 năm 2024 đến trước 16 giờ 00 ngày 24 tháng 06 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:


1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư trang thiết bị y tế theo các phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 - 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bên bán cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.

5. Các thông tin khác:

- Thư xác nhận nhà phân phối.
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm gồm catalogue, datasheet.
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có) hoặc hóa đơn bán hàng.
- Chứng chỉ đào tạo của kỹ sư (nếu có) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTB, VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục 1

Đính kèm thông báo số 1566 /TB-BVNDGD ngày 14 tháng 06 năm 2024



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Dây bơm khí CO2 hoặc tương đương	Dây bơm khí, tiết trùng được, đường kính bên trong 9 mm, dài 250 cm, sử dụng với máy ENDOFLATOR® 40 UI400 hoặc ENDOFLATOR® 50 UI500	10	Cái
2	Lưỡi cắt đốt nội soi hoặc tương đương	Điện cực cắt hình vòng, lưỡng cực, đường kính 0.40 mm, 24/26 Fr., sử dụng tương thích với ống soi quang học HOPKINS® 27005 FA/BA	10	Cái
3	Nắp đậy trocar 5.5mm hoặc tương đương	Nắp đậy, cỡ 5 mm, hấp tiết trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 6 mm	50	Gói
4	Van trocar 6mm hoặc tương đương	Van trái khế Silicon hoặc tương đương, cỡ 6 mm, đóng gói 5 cái, hấp tiết trùng được	50	Gói
5	Ống vỏ ngoài cách điện hoặc tương đương	Vỏ ngoài bằng kim loại hoặc tương đương, được bọc cách điện, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
6	Ruột kẹp phẫu tích lưỡng cực dùng trong cắt đốt hoặc tương đương	Ruột kẹp đốt lưỡng cực, chiều rộng hàm 3 mm, cỡ 5 mm, dài 33 cm	10	Cái
7	Tay cầm hoặc tương đương	Tay cầm nhựa không khóa	10	Cái
8	Trocar kim loại cỡ 11mm hoặc tương đương	Trocar kim loại có vòng xoắn bên ngoài, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, gồm có : Nòng trong đầu nhọn hình tháp Vỏ ngoài xoắn có van khóa để bơm hơi ổ bụng Van silicone tự đóng hoặc tương đương	10	Cái
9	Ống hút nội soi hoặc tương đương	Ống bơm hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên, có van khóa 2 chiều, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
10	Ruột Grasper nội soi hoặc tương đương	Ruột kẹp gấp loại CLICKLINE, không sang chấn, hàm tác động đôi, có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
11	Ruột Kelly nội soi hoặc tương đương	Ruột kẹp KELLY loại CLICK'line, dài, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
12	Ruột kéo phẫu tích cong hoặc tương đương	Ruột kéo cắt mô loại CLICK'line, hàm cong, có khóa, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
13	Ruột kẹp phẫu tích REDDICK- OLSEN hoặc tương đương	Ruột kẹp REDDICK – OLSEN loại CLICK'line, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
14	Ruột kẹp ruột nội soi hoặc tương đương	Ruột kẹp dùng kẹp ruột loại CLICK'line, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi	10	Cái
15	Tay cầm nhựa kẹp đốt lưỡng cực hoặc tương đương	Tay cầm nhựa dùng cho kẹp đốt lưỡng cực	10	Cái
16	Đầu dò tán sỏi thủy điện lực hoặc tương đương	Đầu dò tán sỏi thủy điện lực, loại mềm, đường kính 3Fr., dài 950 mm	10	Cái
17	Dây dẫn sáng bằng sợi quang hoặc tương đương	Dây dẫn sáng bằng sợi quang, đầu nối thẳng, chịu nhiệt tốt, tăng cường truyền ánh sáng, đường kính 4.8 mm, dài 250 cm	8	Cái
18	Dây đốt nội soi Bipolar hoặc tương đương	Dây đốt cao tần lưỡng cực, dài 300 cm, khoảng cách giữa 2 chân cắm 28.58 mm	15	Cái
19	Tay cầm nội soi Bipolar hoặc tương đương	Tay cầm nhựa không khóa kiểu RoBi® hoặc tương đương, có đầu nối dùng cho đốt lưỡng cực	20	Cái
20	Vỏ trong nội soi hoặc tương đương	Vỏ trong TAKE-APART®, dài 33 cm, cho dụng cụ nội soi	20	Cái



Handwritten signature

21	Lưỡi cắt đốt nội soi hoặc tương đương	Điện cực cắt hình vòng, lưỡng cực, đường kính 0,40 mm, 24/26 Fr., sử dụng với ống soi quang học HOPKINS® 27005 FA/BA	20	Cái
22	Ống hút nội soi hoặc tương đương	Ống bơm hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên, có van khoá 2 chiều, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
23	Tay cầm nội soi hoặc tương đương	Tay cầm nhựa có khóa	20	Cái
24	Ruột kẹp KELLY ROBI hoặc tương đương	Ruột kẹp KELLY RoBi, dài, kiểu CLERMONT-FERRAND hoặc tương đương, dùng cho bóc tách, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
25	Vỏ bảo ngoài bằng kim loại hoặc tương đương	Vỏ ngoài bằng kim loại, được bọc cách điện, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
26	Lưỡi kéo nội soi hoặc tương đương	Ruột kéo cắt mô METZENBAUM loại CLICK'line, hàm cong ngắn, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi	20	Cái
27	Dây bơm khí CO2 hoặc tương đương	Dây bơm khí, tiệt trùng được, đường kính bên trong 9 mm, dài 250 cm, sử dụng với máy ENDOFLATOR® 40 UI400 hoặc ENDOFLATOR® 50 UI500	10	Cái
28	Bộ đốt Bipolar nội soi hoặc tương đương	Kẹp đốt cầm máu lưỡng cực loại tháo rời được, độ rộng hàm 3 mm, dài 33 cm, gồm có: Tay cầm Ống vỏ ngoài Vỏ trong Ruột kẹp	10	Cái
29	Vỏ ngoài Bipolar hoặc tương đương	Ống vỏ ngoài TAKE-APART®, dài 33 cm, cho dụng cụ nội soi	10	Cái
30	Vỏ trong Bipolar hoặc tương đương	Vỏ trong TAKE-APART®, dài 33 cm, cho dụng cụ nội soi	10	Cái
31	Tay cầm Bipolar hoặc tương đương	Tay cầm nhựa dùng cho kẹp đốt lưỡng cực	10	Cái
32	Ruột kẹp đốt lưỡng cực hoặc tương đương	Ruột kẹp đốt lưỡng cực, chiều rộng hàm 3 mm, cỡ 5 mm, dài 33 cm	150	Cái
33	Trocar 10mm hoặc tương đương	Trocar kim loại hoặc tương đương có vòng xoắn bên ngoài, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, gồm có: Nòng trong đầu nhọn hình tháp Vỏ ngoài xoắn có van khóa để bơm hơi ổ bụng Van silicone tự đóng	5	Cái
34	Trocar 5mm hoặc tương đương	Trocar kim loại có vòng xoắn bên ngoài, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, gồm có: Nòng trong đầu nhọn hình tháp Vỏ ngoài xoắn có khóa LUER để bơm hơi ổ bụng Van silicone hoặc tương đương	10	Cái
35	Kềm mang kim, hàm cong sang trái hoặc tương đương	Kềm mang kim KOH, ruột làm bằng wonfram cacbua hoặc tương đương, tay cầm gấp góc có khóa, hàm cong sang trái, cỡ 5 mm, dài 33 cm, dùng cho cỡ 0/0-7/0	15	Cái
36	Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực hoặc tương đương	Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực, đầu hình L, cỡ 5 mm, dài 36 cm	30	Cái
37	Ruột KELLY hoặc tương đương	Ruột kẹp KELLY loại CLICK'line, dài, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	30	Cái
38	Ruột kẹp ruột hoặc tương đương	Ruột kẹp dùng kẹp ruột loại CLICK'line, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi	30	Cái

39	Ruột Grasper nội soi thẳng hoặc tương đương	Ruột kẹp gấp loại CLICKLINE, không sang chấn, hàm tác động đôi, có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm	30	Cái
40	Ruột Grasper nội soi cong hoặc tương đương	Ruột kẹp phẫu tích, gấp góc sang phải, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
41	Ruột kéo phẫu tích cong hoặc tương đương	Ruột kéo cắt mô loại CLICK'line, hàm cong, có khóa, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	100	Cái
42	Kim bơm khí CO2 hoặc tương đương	Kim bơm hơi ổ bụng VERESS, ống thông bên trong đầu tù có lò xo, có khóa LUER, hấp tiệt trùng được, đường kính 2.1 mm, dài 13 cm	2	Cái
43	Ruột Allis hoặc tương đương	Ruột kẹp gấp loại CLICK'line, hàm đa răng, độ rộng hàm 4.8 mm, dùng gấp chính xác và không sang chấn, hàm hoạt động đơn, cỡ 5 mm, dài 36 cm	5	Cái
44	Ruột Babcock hoặc tương đương	Ruột kẹp phẫu tích BABCOCK loại CLICK'line, không sang chấn, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi.	5	Cái
45	Van trocar 5mm hoặc tương đương	Van trái khế Silicon hoặc tương đương, cỡ 6 mm, đóng gói 5 cái, hấp tiệt trùng được	450	Gói
46	Van trocar 10mm hoặc tương đương	Van trái khế Silicon hoặc tương đương, cỡ 11 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái	450	Gói
47	Nắp trocar 5mm hoặc tương đương	Nắp đáy, cỡ 5 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 6 mm	450	Gói
48	Nắp trocar 10mm hoặc tương đương	Nắp đáy, cỡ 10 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 11 mm	450	Gói
49	Dây dẫn sáng bằng sợi quang hoặc tương đương	Dây dẫn sáng bằng sợi quang, đầu nối thẳng, chịu nhiệt tốt, có khóa an toàn, đường kính 4.8 mm, dài 250 cm	10	Cái
50	Lưỡi cắt đốt nội soi hoặc tương đương	Điện cực cắt hình vòng, lưỡng cực, đường kính 0.40 mm, 24/26 Fr., sử dụng với ống soi quang học HOPKINS® 27005 FA/BA	400	Cái
51	Dây đốt u xơ tiền liệt tuyến lưỡng cực hoặc tương đương	Dây nối cao tần lưỡng cực dùng cho cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến, dài 400 cm	15	Cái
52	Dây đốt cao tần đơn cực	Dây đốt cao tần đơn cực, dài 300 cm, đầu cắm 4 mm	15	Cái
53	Kềm gấp dị vật cỡ 9Fr, hàm tác động đôi, loại mềm, dài 40cm	Kềm gấp dị vật cỡ 9Fr, hàm tác động đôi, loại mềm, dài 40cm	2	Cái



Handwritten signature or mark.

PHỤ LỤC 2
(Đính kèm Thông báo số 1566 /TB-BVNDGD ngày 14 tháng 06 năm 2024)



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống thông JJ các cỡ	Ống thông làm bằng nhựa aliphatic polyurethan, có lỗ 2 bên, có vạch chia chiều dài. Các cỡ 6Fr, 7Fr, dài 26cm.	Cái	1.500
2	Rọ lấy sỏi niệu quản	Rọ làm bằng titanium, đầu đóng, cỡ 3Fr, dài 90cm	Cái	100
3	Dây dẫn đường dạng cứng	Dây dẫn đường 0.035" lớp ái nước phủ M Coat, lõi Nitinol, lớp áo ngoài polyurethane phủ hoạt chất tungsten chiều dài 260cm đầu thẳng hoặc gập góc	Cái	100
4	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu, đường kính 0.035"	Lõi Nitinol - Lớp ngoài Polyurethane - Lớp phủ ái nước hydrophilic - Hình dạng đầu tip: đầu thẳng, đầu cong (Straight, Angled) Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3-5 cm - Đường kính: 0.035"	Cái	100
5	Ống thông JJ longlife các cỡ	Ống thông làm Carbon, có lỗ 2 bên, có vạch chia chiều dài. Các cỡ 6Fr, 7 Fr dài 26cm	Cái	100
6	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3 ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3 ml/cc, kim các cỡ Đạt tiêu chuẩn TCVN.	Cái	300.000
7	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 20ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml/cc, kim các cỡ Đạt tiêu chuẩn TCVN.	Cái	60.000
8	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 10ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 10ml/cc, kim các cỡ Đạt tiêu chuẩn TCVN.	Cái	300.000
9	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 5ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 5ml/cc, kim các cỡ Đạt tiêu chuẩn TCVN.	Cái	100.000
10	Dây hút đàm thường các cỡ	Dây hút đàm có kiểm soát từ 6->14	Cái	50.000
11	Dây máy thở 2 bể nước dùng một lần	Dây máy thở 2 bể nước (dùng một lần)	Cái	2.000
12	Kim gây tê tùy sống các cỡ	Kim gây tê tùy sống các cỡ	Cái	2.000



Handwritten signature



13	Clip Titan kẹp mạch máu các cỡ	Clip Titan kẹp mạch máu các cỡ: S, M, ML, L.	Cái	5.000
14	Catheter hút máu đông động mạch bằng silicone, các số (sonde fogarty)	Dụng cụ hút máu đông dùng 1 lần các cỡ	Cái	30
15	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường các cỡ	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường 4Fr, 5Fr, 6Fr 6cm	Cái	200
16	Dụng cụ cắt khâu nối tự động đa năng dùng trong phẫu thuật nội soi	Dụng cụ cắt khâu nối nội soi đa năng, tiếp cận mô thông qua 5 vị trí gấp góc mỗi bên. Trục dài 16cm. Có chỉ thị báo lấp nối không đúng.	Cái	20
17	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dài 30mm, 45mm, 60mm	Băng đạn khâu cắt nối nội soi thiết kế 3 hàng ghim, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm - 2.5mm - 3.0mm; 3.0mm - 3.5mm - 4.0m, các cỡ 30mm, 45mm, 60mm, màu tím, màu đồng - Chất liệu ghim titanium.	Cái	450
18	Dụng cụ khâu nối tròn tự động các cỡ	Dụng cụ khâu nối tròn tự động, có ba hàng ghim đập với chiều cao khác nhau mỗi bên Các cỡ đường kính tròn: 28mm, 31mm, 33mm. Đầu đe có thể nghiêng sau khi bắn Chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm(màu tím) và 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm (màu đen)	Cái	50
19	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 0, dài 75cm, kim tròn 1/2C, 30 mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 0, dài 75cm, kim tròn 1/2C, 30 mm	Tép	240
20	Lamell 22x50	Kích thước 22x50mm. Độ dày 1(0.13mm - 0.16mm)	Hộp	50
21	Lam nhám	-Kích thước: 25.4 x 76.2mm - Độ dày: 1-1.2mm	Miếng	
22	Lọ đựng mẫu	Lọ nhựa đựng mẫu thử 55ml nắp đỏ, không nhãn	Lọ	20.000
23	Lọ đựng mẫu tiết trùng	Lọ nhựa đựng mẫu tiết trùng 55ml nắp đỏ, không nhãn	Cái	20.000
24	Hộp nhựa vô trùng dùng cấy vi trùng, đường kính 90 mm	Hộp nhựa vô trùng dùng cấy vi trùng, đường kính 90 mm	Cái	50.000
25	Lọ nhựa nắp vàng 40 ml (lọ phân)		Cái	6.000
26	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Ống nội khí quản có bóng các số	Cái	5.000
27	Ống đặt nội khí quản lò xo các số, từ số 5 đến số 7,5	Ống nội khí quản có lò xo		
28	Gòn 4 inch	Gòn lát 4" 10cmx2,7m	Cuộn	2.000
29	Gòn 6 inch	Gòn lát 6" 15cmx2,7m	Cuộn	6.000
30	Bột 6 inch	Băng bó bột 15cm x 2,7m	Cuộn	12.000



31	Bộ khăn nội soi khớp gối	<p>1 x Khăn phủ bàn dụng cụ 165x200 cm cấu tạo 2 lớp 2 x khăn thấm 40x57 vải spunlace 2 x Băng keo OP 10x50cm 1 x Bao phủ chỉ bằng vải 47 gsm 23x80m. 1 x Khăn nội soi khớp gối 240x300cm có 02 lỗ và màng thun. (Không bụi vải, chống thấm máu, cồn và chống tĩnh điện) Tiệt trùng, đóng gói theo bộ</p>	Bộ	100
32	Bộ khăn nội soi khớp vai	<p>Bộ khăn nội soi khớp vai, - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp, chống thấm đạt tiêu chuẩn mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x200cm 1 Khăn U plastic 160 x 230cm: Rãnh hình chữ 'U' 12 x 75 cm có dán băng keo y tế. 1 Khăn nội soi khớp vai có túi chứa dịch A 160 x 230: Có túi chứa dịch lỏng với ống nối. 1 Băng keo OP 9 x 50 1 Bao chỉ trên 23 x 60, chất liệu vải bán thấm thiết kế chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài 2 Khăn thấm 30 x 40 - Tiệt trùng, đóng gói theo bộ</p>	Bộ	100
33	Bộ khăn nội soi tổng quát	<p>1 x Khăn trải bàn dụng cụ chống thấm nước: 155 x 200cm (±10cm) 1 x băng keo 4 x khăn thấm có độ thấm tốt, mềm mại 1 x khăn phủ chân: 180cm x 200cm 1 x khăn phủ đầu: 180 x 200cm 2 x khăn phủ bên: 80 x 90cm 1 x màng phẫu thuật: 30 x45cm Tiệt trùng, đóng gói theo bộ</p>	Bộ	200
34	Kim chọc dò đường mật	<p>-Đường kính kim 16G -Đường kính ngoài 1.7mm -Chiều dài kim 133mm</p>	Cái	200
35	Nẹp zimmer	Đai zimmer dài từ 1->6	Cái	1.000



me

36	Dây truyền dịch cân sáng	Dây truyền dịch cân sáng Chiều dài dây 180cm, dây màu cam có khả năng tránh ánh sáng Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí Đầu khóa vận xoắn Luer Lock Chất liệu PUR	Cái	500
37	Đinh kirchner	Đinh Kirschner hai đầu nhọn Ø0.8 - 3.0mm, dài 70-300mm	Cái	500
38	Đinh kit ne đường kính 1.2 có ren	Đinh kit ne đường kính 1.2 có ren	Cái	500
39	Gạc dẫn lưu vô trùng 1cmx3mx8 lớp	Gạc dẫn lưu vô trùng 1cmx3mx8 lớp	Cuộn	7.000
40	Băng thun 0.1m x 4.5m	Băng thun y tế 0,1m x 4,5m, trọng lượng 80 - 90 g/m ² , co giãn 200%	Cuộn	8.000
41	Gòn amildal	Bông amidal tiệt trùng	Viên	10.000
42	Gạc cầu sản khoa	Gạc cầu sản khoa	Viên	10.000
43	Bông giữa 2 lớp gạc	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, bông xơ tự nhiên 100%. Quy cách: 1 lớp bông giữa 2 lớp gạc Kích thước: 10cmx10cm	Miếng	300.000
44	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp cân quang tiệt trùng	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp cân quang tiệt trùng	Miếng	40.000
45	Mảnh lưới dùng trong thoát vị 10cmx15cm	Mảnh ghép Polypropylene, kích thước lỗ 0.8mm, dày 0.48mm, kích thước 10 x 15cm.	Miếng	50
46	Mảnh lưới dùng trong thoát vị 15cmx15cm	Mảnh ghép Polypropylene 15 x15cm, kích thước lỗ 1.5mm, dày 0.53mm;	Miếng	30
47	Vật liệu cầm máu mũi	Vật liệu từ Xốp PVA (Polyvinyl alcohol). Tốc độ thấm thụ chất lỏng: tối thiểu 3 giây Kích thước lỗ: 200-1400µm Kích thước (đài x rộng x cao): 80 mm x 20 mm x 15 mm Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde.	Miếng	1.000
48	Ống thông dạ dày 2 nòng các số	-Chất liệu PVC, 2 nòng đều vừa hút dịch, vừa cân bằng khí, có đường cân quang dọc thân ống, không chứa DEHP	Cái	500
49	Keo loại Histoacryl hoặc tương đương	Keo loại Histoacryl hoặc tương đương	Lọ	1.000

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhân dân Gia Định, chúng tôi... ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Tính năng, thông số kỹ thuật	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.